

**SO SÁNH, THUYẾT MINH CÁC NỘI DUNG DỰ THẢO THAY THẾ VỚI NGHỊ QUYẾT SỐ 20/2022/NQ-HĐND**  
**Quy định một số chế độ, chính sách đối với các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội quản lý, Cán bộ Lão thành cách mạng, cán bộ Tiền khởi nghĩa đang cư trú và một số đối tượng chính sách trên địa bàn Thành phố Hà Nội**

(Kèm theo Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày      tháng 11 năm 2025 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
<b>I</b>	<b>Quy định một số chế độ, chính sách đối với các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội quản lý, Cán bộ Lão thành cách mạng, cán bộ Tiền khởi nghĩa đang cư trú và một số đối tượng chính sách trên địa bàn Thành phố Hà Nội</b>				<b>Quy định một số chế độ, chính sách đối với các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội quản lý, Cán bộ Lão thành cách mạng, cán bộ Tiền khởi nghĩa đang cư trú và một số đối tượng chính sách trên địa bàn Thành phố Hà Nội</b>			
<i>l</i>	<b>Điều dưỡng tập trung</b>				Điều dưỡng tập trung (mức chi thanh toán theo thực tế)			Sửa đổi các nhóm đối tượng hưởng chế độ, chính sách theo dự kiến phân cấp quản lý cán bộ của Thành ủy
a	Các đồng chí Bí thư, Phó bí thư Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (nghỉ hưu)		1 lần/năm (07 ngày)		Nhóm 1: Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (nghỉ hưu)		Giữ nguyên	
b	Các đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Trợ lý của đồng chí Bí thư Thành ủy; Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách thành phố Hà Nội (nghỉ hưu)		1 lần/năm (07 ngày)		Nhóm 2: Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Trợ lý của đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy; Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách Thành phố; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố (nghỉ hưu)		Giữ nguyên	
c	Các đồng chí là Trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Thư ký của đồng chí Bí thư Thành ủy; Thành ủy viên; Giám đốc sở, trưởng cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quản); Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố; Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty trực thuộc Thành phố (nghỉ hưu)		1 lần/năm (05 ngày)	1	Nhóm 3: Thư ký đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố; Cấp trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp thuộc Thành ủy; Cấp trưởng cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Cấp trưởng các ban chuyên môn của Hội đồng nhân dân Thành phố, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là Trưởng tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; Bí thư Đảng ủy các trường đại học, cao đẳng Hà Nội; Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố; Cấp trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Chủ tịch Hội đồng thành viên 04 Tổng công ty Nhà nước thuộc Thành phố (nghỉ hưu). Bí thư quận, huyện, thị ủy (chức danh khi nghỉ hưu trước 01/7/2025), Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy trước kết thúc hoạt động và các chức danh cũ (bổ sung bảo lưu hưởng chế độ)		Giữ nguyên	

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
d	<p>Các đồng chí là Phó trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Thư ký của các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quản); Phó Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Phó Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy viên ủy ban kiểm tra Thành ủy; Cấp trưởng các Hội nghề nghiệp Thành phố; Phó tổng giám đốc Tổng công ty trực thuộc Thành phố (nghỉ hưu).</p>		01 lần/năm (05 ngày)		<p>Nhóm 4: Thư ký các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng; Thư ký các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp thuộc Thành ủy; Cấp phó cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Cấp phó các ban chuyên môn của Hội đồng nhân dân, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố; Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách Đảng bộ cơ quan Đảng, Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố (không là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố); Phó Bí thư Đảng ủy các trường đại học, cao đẳng Hà Nội; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Thành phố; Bí thư đảng ủy xã, phường thuộc Thành phố; Cấp trưởng các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc Thành phố (nghỉ hưu); Phó bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy, Phó Bí thư quận, huyện, thị ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã (bổ sung bảo lưu các chức danh khi nghỉ hưu trước 01/7/2025 và kết thúc hoạt động hưởng chế độ).</p>		Giữ nguyên	

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
d	Các đồng chí Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và các trường cao đẳng thuộc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Ủy viên Ban Thường vụ quận, huyện, thị ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các đối tượng còn lại diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (nghỉ hưu)		1 lần/năm (05 ngày)		Nhóm 5: Ủy viên Ủy ban kiểm tra Thành ủy; Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường thuộc Thành phố; Cấp phó đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Tổng giám đốc 04 Tổng công ty Nhà nước thuộc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy (không bao gồm ủy viên ban thường vụ đảng ủy xã, phường). (Nghỉ hưu). Ủy viên Ban Thường vụ quận, huyện, thị ủy, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã (chức danh khi nghỉ hưu trước 01/7/2025); Phó Tổng giám đốc các Tổng công ty Nhà nước thuộc Thành phố; Cấp phó các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc Thành phố (chức danh khi nghỉ hưu trước khi quyết định phân cấp quản lý cán bộ của Thành ủy có hiệu lực) và các đối tượng còn lại thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý. (Bổ sung bảo lưu hưởng chế độ) (nghỉ hưu)		Giữ nguyên	
e	Cán bộ Lão thành cách mạng đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội		1 lần/năm (07 ngày)		Nhóm 6: Cán bộ Lão thành cách mạng đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các xã, phường trực thuộc Thành phố Hà Nội.		Giữ nguyên	
g	Cán bộ Tiên khởi nghĩa đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội		1 lần/năm (05 ngày)		Nhóm 7: Cán bộ Tiên khởi nghĩa đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các xã, phường trực thuộc Thành phố Hà Nội.		Giữ nguyên	
2	<b>Điều dưỡng tại nhà</b>							
a	Các đồng chí Bí thư, Phó bí thư Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (cán bộ đương chức và cán bộ nghỉ hưu không đi điều dưỡng tập trung)		5.000.000 đồng/năm		Nhóm 1: Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (cán bộ đương chức và cán bộ nghỉ hưu không đi điều dưỡng tập trung)		Giữ nguyên	Sửa đổi các nhóm đối tượng hưởng chế độ, chính sách theo dự kiến phân cấp quản lý cán bộ của Thành ủy
b	Các đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Trợ lý của đồng chí Bí thư Thành ủy; Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách thành phố Hà Nội (cán bộ đương chức và cán bộ nghỉ hưu không đi điều dưỡng tập trung)		4.000.000 đồng/năm		Nhóm 2: Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Trợ lý của đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy; Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách Thành phố; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố (cán bộ đương chức và cán bộ nghỉ hưu không đi điều dưỡng tập trung)		Giữ nguyên	

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
c	Các đồng chí là Trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Thư ký của đồng chí Bí thư Thành ủy; Thành ủy viên; Giám đốc sở, trưởng cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quản); Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố; Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty trực thuộc Thành phố (cán bộ đương chức và cán bộ nghỉ hưu không đi điều dưỡng tập trung)		3.000.000 đồng/năm		Nhóm 3: Thư ký đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố; Cấp trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp thuộc Thành ủy; Cấp trưởng cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Cấp trưởng các ban chuyên môn của Hội đồng nhân dân Thành phố, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là Trưởng tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; Bí thư Đảng ủy các trường đại học, cao đẳng Hà Nội; Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố; Cấp trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Chủ tịch Hội đồng thành viên 04 Tổng công ty Nhà nước thuộc Thành phố (cán bộ đương chức và cán bộ nghỉ hưu không đi điều dưỡng tập trung). Bí thư quận, huyện, thị ủy (chức danh khi nghỉ hưu trước 01/7/2025, Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy trước kết thúc hoạt động và các chức danh cũ bổ sung bảo lưu hưởng chế độ) (không đi điều dưỡng tập trung)		Giữ nguyên	

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
d	<p>Các đồng chí là Phó trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Thư ký của các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quân); Phó Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Phó Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy viên Ủy ban kiểm tra Thành ủy; Cấp trưởng các Hội nghề nghiệp Thành phố; Phó tổng giám đốc Tổng công ty trực thuộc Thành phố (cán bộ đương chức và cán bộ nghỉ hưu không đi điều dưỡng tập trung)</p>		2.500.000 đồng/năm		<p>Nhóm 4:            Thư ký các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng; Thư ký các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp thuộc Thành ủy; Cấp phó cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Cấp phó các ban chuyên môn của Hội đồng nhân dân, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố; Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách Đảng bộ cơ quan Đảng, Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố (không là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố); Phó Bí thư Đảng ủy các trường đại học, cao đẳng Hà Nội; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Thành phố; Bí thư đảng ủy xã, phường thuộc Thành phố; Cấp trưởng các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc Thành phố (cán bộ đương chức và cán bộ nghỉ hưu không đi điều dưỡng tập trung);            Phó bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy, Phó Bí thư quận, huyện, thị ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã (bổ sung bảo lưu các chức danh khi nghỉ hưu trước 01/7/2025 và kết thúc hoạt động đơn vị hưởng chế độ) (không đi điều dưỡng tập trung)</p>		Giữ nguyên	

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
d	Các đồng chí Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và các trường cao đẳng thuộc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Ủy viên Ban Thường vụ quận, huyện, thị ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các đối tượng còn lại diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (cán bộ đương chức và cán bộ nghỉ hưu không đi điều dưỡng tập trung)		1.500.000 đồng/năm		Nhóm 5: Ủy viên Ủy ban kiểm tra Thành ủy; Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường thuộc Thành phố; Cấp phó đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Tổng giám đốc 04 Tổng công ty Nhà nước thuộc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy (không bao gồm ủy viên ban thường vụ đảng ủy xã, phường) (cán bộ đương chức và cán bộ nghỉ hưu không đi điều dưỡng tập trung). Ủy viên Ban Thường vụ quận, huyện, thị ủy, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã (chức danh khi nghỉ hưu trước 01/7/2025); Phó Tổng giám đốc các Tổng công ty Nhà nước thuộc Thành phố; Cấp phó các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc Thành phố (chức danh khi nghỉ hưu trước khi quyết định phân cấp quản lý cán bộ của Thành ủy có hiệu lực) và các đối tượng còn lại thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (Bổ sung bảo lưu hưởng chế độ) (cán bộ nghỉ hưu không đi điều dưỡng tập trung).		Giữ nguyên	
e	Cán bộ Lão thành cách mạng đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội (không đi điều dưỡng tập trung)		4.000.000 đồng/năm		Nhóm 6: Cán bộ Lão thành cách mạng đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các xã, phường trực thuộc Thành phố Hà Nội (không đi điều dưỡng tập trung)		Giữ nguyên	
g	Cán bộ Tiền khởi nghĩa đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội (không đi điều dưỡng tập trung)		2.500.000 đồng/năm		Nhóm 7: Cán bộ Tiền khởi nghĩa đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các xã, phường trực thuộc Thành phố Hà Nội (không đi điều dưỡng tập trung)		Giữ nguyên	
3	<b>Chế độ thăm hỏi ốm đau khi điều trị tại các cơ sở y tế</b>							Sửa đổi các nhóm đối tượng hưởng chế độ, chính sách theo dự kiến phân cấp quản lý cán bộ của
a	Các đồng chí Bí thư, Phó bí thư Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ( đương chức và nghỉ hưu)	Tối đa 2.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 2.500.000 đồng/người/lần		Nhóm 1: Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (đương chức và nghỉ hưu)	Giữ nguyên	Giữ nguyên	

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
b	Các đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Trợ lý của đồng chí Bí thư Thành ủy; Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách thành phố Hà Nội (đương chức và nghỉ hưu)				Nhóm 2: Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Trợ lý của đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy; Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách Thành phố; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố (đương chức và nghỉ hưu)			Thành ủy
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 2.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 2.000.000 đồng/người/lần		Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố	Giữ nguyên	Giữ nguyên	
-	Cán bộ giữ chức danh tại điểm b nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội)		Quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 4.000.000 đồng/người/lần		Cán bộ giữ chức danh tại điểm b nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố)		Giữ nguyên	

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
c	Các đồng chí là Trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Thư ký của đồng chí Bí thư Thành ủy; Thành ủy viên; Giám đốc sở, trưởng cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quản); Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố; Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty trực thuộc Thành phố (đương chức và nghỉ hưu)				Nhóm 3: Thư ký đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố; Cấp trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp thuộc Thành ủy; Cấp trưởng cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Cấp trưởng các ban chuyên môn của Hội đồng nhân dân Thành phố, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là Trưởng tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; Bí thư Đảng ủy các trường đại học, cao đẳng Hà Nội; Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố; Cấp trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Chủ tịch Hội đồng thành viên 04 Tổng công ty Nhà nước thuộc Thành phố (đương chức và nghỉ hưu). Bí thư quận, huyện, thị ủy (chức danh khi nghỉ hưu trước 01/7/2025, Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy trước kết thúc hoạt động và các chức danh cũ bổ sung bảo lưu hưởng chế độ)			
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 2.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 1.000.000 đồng/người/lần		Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội	Giữ nguyên	Giữ nguyên	
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	Tối đa 2.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 1.000.000 đồng/người/lần		Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố. Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội (chức danh nghỉ hưu trước khi kết thúc hoạt động),	Giữ nguyên	Giữ nguyên	

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 1.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 2.000.000 đồng/người/lần		Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy các trường Đại học, cao đẳng Hà Nội. Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội (chức danh nghỉ hưu trước 01/7/2025 và kết thúc hoạt động);	Giữ nguyên	Giữ nguyên	
-	Cán bộ giữ chức danh tại điểm c nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội; Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối, quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội)		Quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 3.000.000 đồng/người/lần		Cán bộ giữ chức danh tại điểm c nêu trên (trừ Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội; Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành: Đảng ủy UBND Thành phố, Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội; Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối, quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội (chức danh nghỉ hưu trước 01/7/2025 và kết thúc hoạt động);		Giữ nguyên	

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
d	Các đồng chí là Phó trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Thư ký của các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quân); Phó Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Phó Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy viên Ủy ban kiểm tra Thành ủy; Cấp trưởng các Hội nghề nghiệp Thành phố; Phó tổng giám đốc Tổng công ty trực thuộc Thành phố (đương chức và nghỉ hưu).				Nhóm 4: Thư ký các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng; Thư ký các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp thuộc Thành ủy; Cấp phó cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Cấp phó các ban chuyên môn của Hội đồng nhân dân, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố; Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách Đảng bộ cơ quan Đảng, Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố (không là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố); Phó Bí thư Đảng ủy các trường đại học, cao đẳng Hà Nội; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Thành phố; Bí thư đảng ủy xã, phường thuộc Thành phố; Cấp trưởng các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc Thành phố (đương chức và nghỉ hưu); Phó bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy, Phó Bí thư quận, huyện, thị ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã (bổ sung bảo lưu các chức danh khi nghỉ hưu trước 01/7/2025 và kết thúc hoạt động đơn vị hưởng chế độ)			
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 2.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 500.000 đồng/người/lần		Bãi bỏ do đã được quy định tại điểm c			
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy	Tối đa 2.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 500.000 đồng/người/lần		Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy (chức danh trước khi kết thúc hoạt động);	Giữ nguyên	Giữ nguyên	

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 1.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 1.500.000 đồng/người/lần		Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội; Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội (chức danh trước nghỉ hưu trước 01/7/2025 và kết thúc hoạt động của đơn vị);	Giữ nguyên	Giữ nguyên	
	Cán bộ giữ chức danh tại điểm d nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối, quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội)		Quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 2.500.000 đồng/người/lần		Cán bộ giữ chức danh tại điểm d nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội; Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối, quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội (chức danh nghỉ hưu trước 01/7/2025 và kết thúc hoạt động).		Giữ nguyên	
đ	Các đồng chí Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và các trường cao đẳng thuộc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Ủy viên Ban Thường vụ quận, huyện, thị ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các đối tượng còn lại diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (đương chức và nghỉ hưu)				Nhóm 5: Các đồng chí là Ủy viên Ủy ban kiểm tra Thành ủy; Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường thuộc Thành phố; Cấp phó đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Tổng giám đốc 04 Tổng công ty Nhà nước thuộc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy (không bao gồm ủy viên ban thường vụ đảng ủy xã, phường). (đương chức và nghỉ hưu) Ủy viên Ban Thường vụ quận, huyện, thị ủy, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã (chức danh khi nghỉ hưu trước 01/7/2025); Phó Tổng giám đốc các Tổng công ty Nhà nước thuộc Thành phố; Cấp phó các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc Thành phố (chức danh khi nghỉ hưu trước khi quyết định phân cấp quản lý cán bộ của Thành ủy có hiệu lực) và các đối tượng còn lại thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (nghỉ hưu) (bổ sung bảo lưu hưởng chế độ).			

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	Tối đa 2.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần		Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố. Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội (nghỉ hưu trước khi kết thúc hoạt động bảo lưu để hưởng chế độ);	Giữ nguyên	Giữ nguyên	
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 1.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 1.000.000 đồng/người/lần		Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy các trường Đại học, cao đẳng Hà Nội. Ủy viên Ban Thường vụ quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội (nghỉ hưu trước 01/7/2025 và kết thúc hoạt động bảo lưu để hưởng chế độ);	Giữ nguyên	Giữ nguyên	
-	Cán bộ giữ chức danh tại điểm đ nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối, quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội)		Quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 2.000.000 đồng/người/lần		Cán bộ giữ chức danh tại điểm đ nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy khối, quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội) (nghỉ hưu trước 01/7/2025 và kết thúc hoạt động bảo lưu để hưởng chế độ).		Giữ nguyên	
e	Cán bộ Lão thành cách mạng đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội		Quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 4.000.000 đồng/người/lần		Nhóm 6: Cán bộ Lão thành cách mạng đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các xã, phường trực thuộc thành phố Hà Nội		Giữ nguyên	
g	Cán bộ Tiền khởi nghĩa đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội		Quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 3.000.000 đồng/người/lần		Nhóm 7: Cán bộ Tiền khởi nghĩa đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các xã, phường thuộc thành phố Hà Nội.		Giữ nguyên	

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
i	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy khối, quận ủy, huyện ủy, thị ủy, Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội (đương chức và nghỉ hưu)				Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng ủy Các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội,; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy xã, phường trực thuộc Thành ủy Hà Nội (đương chức và nghỉ hưu). Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy khối, quận ủy, huyện ủy, thị ủy, Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội nghỉ hưu (chức danh nghỉ hưu trước 01/7/2025)			
-	Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	Tối đa 2.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần		Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng ủy Các cơ quan Đảng Thành phố. Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội (chức danh nghỉ hưu trước 01/7/2025);	Giữ nguyên	Giữ nguyên	
-	Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 1.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 1.000.000 đồng/người/lần		Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội; các Đảng bộ xã, phường trực thuộc Thành ủy Hà Nội. Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội (chức danh nghỉ hưu trước 01/7/2025);	Giữ nguyên	Giữ nguyên	
k	Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc tại các Đảng ủy khối, quận ủy, huyện ủy, thị ủy, Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội				Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc tại các Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng ủy Các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội, Đảng ủy các xã, phường trực thuộc Thành ủy Hà Nội; Cán bộ, công chức, người lao động đã nghỉ hưu làm việc tại các Đảng ủy khối, quận ủy, huyện ủy, thị ủy, Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội (chức danh nghỉ hưu trước 01/7/2025 và kết thúc hoạt động);			
-	Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc tại các Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	Tối đa 1.000.000 đồng/người/lần			Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc tại các Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng ủy Các cơ quan Đảng Thành phố. Cán bộ, công chức, người lao động tại các Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội (chức danh nghỉ hưu trước 01/7/2025);	Giữ nguyên		

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
-	Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc tại các quận, huyện, thị ủy, đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 500.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người/lần		Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu): làm việc tại Đảng ủy các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội; làm việc tại các Đảng ủy xã, phường trực thuộc Thành ủy Hà Nội; Cán bộ, công chức, người lao động người đã nghỉ hưu làm việc tại các quận, huyện, thị ủy, đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội (chức danh nghỉ hưu trước 01/7/2025 và kết thúc hoạt động);	Giữ nguyên	Giữ nguyên	
1	Bí thư, phó bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn (đương chức và nghỉ hưu) thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội		1.000.000 đồng/người/lần		Bãi bỏ do không phù hợp với mô hình chính quyền 02 cấp	Bỏ	Bỏ	
m	Ủy viên Ban chấp hành (đương chức), cán bộ thường trực văn phòng Đảng ủy của Đảng ủy xã, phường, thị trấn thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội		500.000 đồng/người/lần		Bãi bỏ do không phù hợp với mô hình chính quyền 02 cấp	Bỏ	Bỏ	
4	<b>Chế độ hỗ trợ Lễ tang (ngoài mức kinh phí theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội Việt Nam)</b>							Sửa đổi các nhóm đối tượng hưởng chế độ, chính sách theo phân cấp quản lý cán bộ
a	Các đồng chí Bí thư, Phó bí thư Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (đương chức và nghỉ hưu)	Thực hiện Thông tư số 74/2013/TT-BTC, ngày 04/6/2013 của Bộ Tài chính quy định các khoản chi phí và thực hiện việc cấp, quyết toán ngân sách Nhà nước phục vụ Lễ Quốc tang, Lễ tang cấp Nhà nước, Lễ tang cấp cao			Nhóm 1: Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (đương chức và nghỉ hưu)		Giữ nguyên	
b	Các đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Trợ lý của đồng chí Bí thư Thành ủy; Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách thành phố Hà Nội (đương chức và nghỉ hưu)		40.000.000 đồng		Nhóm 2: Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Trợ lý của đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy; Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách Thành phố; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố (đương chức và nghỉ hưu)		Giữ nguyên	

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
c	Các đồng chí là Trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Thư ký của đồng chí Bí thư Thành ủy; Thành ủy viên; Giám đốc sở, trưởng cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quản); Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố; Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty trực thuộc Thành phố (đương chức và nghỉ hưu)		30.000.000 đồng		Nhóm 3: Thư ký đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố; Cấp trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp thuộc Thành ủy; Cấp trưởng cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Cấp trưởng các ban chuyên môn của Hội đồng nhân dân, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là Trưởng tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; Bí thư Đảng ủy các trường đại học, cao đẳng Hà Nội; Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;- Cấp trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Chủ tịch Hội đồng thành viên 04 Tổng công ty Nhà nước thuộc Thành phố (đương chức và nghỉ hưu) Bí thư quận, huyện, thị ủy (chức danh khi nghỉ hưu trước 01/7/2025); Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy (chức danh nghỉ hưu trước khi kết thúc hoạt động) và các chức danh cũ khác nghỉ hưu trước khi kết thúc hoạt động bổ sung hưởng chế độ		Giữ nguyên	

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
d	<p>Các đồng chí là Phó trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Thư ký của các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quán); Phó Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Phó Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy viên Ủy ban kiểm tra Thành ủy; Cấp trưởng các Hội nghề nghiệp Thành phố; Phó tổng giám đốc Tổng công ty trực thuộc Thành phố (đương chức và nghỉ hưu)</p>		25.000.000 đồng		<p>Nhóm 4: Thư ký các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng; Thư ký các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp thuộc Thành ủy; Cấp phó cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Cấp phó các ban chuyên môn của Hội đồng nhân dân, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố; Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách Đảng bộ cơ quan Đảng, Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố (không là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố); Phó Bí thư Đảng ủy các trường đại học, cao đẳng Hà Nội; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Thành phố; Bí thư đảng ủy xã, phường thuộc Thành phố; Cấp trưởng các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc Thành phố (đương chức và nghỉ hưu); Phó Bí thư quận, huyện, thị ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Phó bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở (bổ sung bảo lưu tất cả các chức danh khi nghỉ hưu trước 01/7/2025 và kết thúc hoạt động đơn vị hưởng chế độ).</p>		Giữ nguyên	

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
d	Các đồng chí Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và các trường cao đẳng thuộc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Ủy viên Ban Thường vụ quận, huyện, thị ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các đối tượng còn lại diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (đương chức và nghỉ hưu)		15.000.000 đồng		Nhóm 5: Ủy viên Ủy ban kiểm tra Thành ủy; Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường thuộc Thành phố; Cấp phó đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Tổng giám đốc 04 Tổng công ty Nhà nước thuộc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy (không bao gồm ủy viên ban thường vụ đảng ủy xã, phường) (đương chức và nghỉ hưu); Ủy viên Ban Thường vụ quận, huyện, thị ủy, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã (chức danh khi nghỉ hưu trước 01/7/2025); Phó Tổng giám đốc các Tổng công ty Nhà nước thuộc Thành phố; Cấp phó các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc Thành phố (chức danh khi nghỉ hưu trước khi quyết định phân cấp quản lý cán bộ của Thành ủy có hiệu lực) và các đối tượng còn lại thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (bảo lưu hưởng chế độ)		Giữ nguyên	
e	Cán bộ Lão thành cách mạng đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội		40.000.000 đồng		Nhóm 6: Cán bộ Lão thành cách mạng đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các xã, phường trực thuộc thành phố Hà Nội		Giữ nguyên	
g	Cán bộ Tiền khởi nghĩa đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội		25.000.000 đồng		Nhóm 7: Cán bộ Tiền khởi nghĩa đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các xã, phường thuộc thành phố Hà Nội.		Giữ nguyên	
5	<b>Chế độ phúng viếng</b>							
a	Các đồng chí Bí thư, Phó bí thư Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (đương chức và nghỉ hưu)	2.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 2.000.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng	Nhóm 1: Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch UBND Thành phố (đương chức và nghỉ hưu)	Giữ nguyên	Giữ nguyên	Sửa đổi các nhóm đối tượng hưởng chế độ, chính sách theo phân cấp quản lý cán bộ
b	Các đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Trợ lý của đồng chí Bí thư Thành ủy; Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách thành phố Hà Nội (đương chức và nghỉ hưu)				Nhóm 2: Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Trợ lý của đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy; Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách Thành phố; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố (đương chức và nghỉ hưu)			

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất	
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội	2.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 1.500.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội	Giữ nguyên	Giữ nguyên		
-	Cán bộ giữ chức danh tại điểm b nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội)		4.000.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng	Cán bộ giữ chức danh tại điểm b nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội)		Giữ nguyên		
c	Các đồng chí là Trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Thư ký của đồng chí Bí thư Thành ủy; Thành ủy viên; Giám đốc sở, trưởng cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quản); Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố; Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty trực thuộc Thành phố (đương chức và nghỉ hưu)				Nhóm 3: Thư ký đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố; Cấp trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp thuộc Thành ủy; Cấp trưởng cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Cấp trưởng các ban chuyên môn của Hội đồng nhân dân, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là Trưởng tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; Bí thư Đảng ủy các trường đại học, cao đẳng Hà Nội; Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố; Cấp trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Chủ tịch Hội đồng thành viên 04 Tổng công ty Nhà nước thuộc Thành phố (đương chức và nghỉ hưu). Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy, Bí thư quận, huyện, thị ủy (bổ sung bảo lưu các chức danh khi nghỉ hưu trước 01/7/2025 và kết thúc hoạt động đơn vị hưởng chế độ).				
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội	2.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội	Giữ nguyên	Giữ nguyên		
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	2.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố. Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội (nghỉ hưu trước khi kết thúc hoạt động bảo lưu để hưởng chế độ);	Giữ nguyên	Giữ nguyên		

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 1.250.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 2.250.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội. Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội (chức danh nghỉ hưu trước 01/7/2025 và kết thúc hoạt động đề xuất bảo lưu hưởng chế độ);	Giữ nguyên	Giữ nguyên	
-	Cán bộ giữ chức danh tại điểm c nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối, quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội)		3.500.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng	Cán bộ giữ chức danh tại điểm c nêu trên (trừ Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội trực thuộc Thành ủy Hà Nội) (bổ sung bảo lưu chức danh cũ trước khi kết thúc hoạt động của đơn vị hưởng chế độ)		Giữ nguyên	

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
d	Các đồng chí là Phó trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Thư ký của các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quản); Phó Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Phó Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy viên Ủy ban kiểm tra Thành ủy; Cấp trưởng các Hội nghề nghiệp Thành phố; Phó tổng giám đốc Tổng công ty trực thuộc Thành phố (đương chức và nghỉ hưu)				Nhóm 4: Thư ký các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng; Thư ký các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp thuộc Thành ủy; Cấp phó cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Cấp phó các ban chuyên môn của Hội đồng nhân dân, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố; Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách Đảng bộ cơ quan Đảng, Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố (không là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố); Phó Bí thư Đảng ủy các trường đại học, cao đẳng Hà Nội; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Thành phố; Bí thư đảng ủy xã, phường thuộc Thành phố; Cấp trưởng các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc Thành phố (đương chức và nghỉ hưu); Phó bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy, Phó Bí thư quận, huyện, thị ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã (chức danh khi nghỉ hưu trước 01/7/2025 và tất cả các chức danh nghỉ hưu khi kết thúc hoạt động của đơn vị bổ sung bảo lưu hưởng chế độ)			
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội	2.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng	Bãi bỏ do đã được quy định tại điểm c	Giữ nguyên	Giữ nguyên	
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	2.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố. Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội (nghỉ hưu trước khi kết thúc hoạt động bảo lưu để hưởng chế độ);	Giữ nguyên	Giữ nguyên	

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 1.250.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 1.750.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội; Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội (chức danh nghỉ hưu trước 01/7/2025 và kết thúc hoạt động);	Giữ nguyên	Giữ nguyên	
-	Cán bộ giữ chức danh tại điểm d nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối, quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội)		3.000.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng	Cán bộ giữ chức danh tại điểm d nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy UBND Thành phố, Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội trực thuộc Thành ủy Hà Nội; Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối, quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội (chức danh khi nghỉ hưu trước ngày 01/7/2025);		Giữ nguyên	
đ	Các đồng chí Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và các trường cao đẳng thuộc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Ủy viên Ban Thường vụ quận, huyện, thị ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các đối tượng còn lại diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (đương chức và nghỉ hưu)				Nhóm 5: Ủy viên Ủy ban kiểm tra Thành ủy; Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường thuộc Thành phố;- Cấp phó đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Tổng giám đốc 04 Tổng công ty Nhà nước thuộc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy (không bao gồm ủy viên ban thường vụ đảng ủy xã, phường); Ủy viên Ban Thường vụ quận, huyện, thị ủy, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã, Ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy (chức danh khi nghỉ hưu trước 01/7/2025 và tất cả các chức danh cũ trước khi kết thúc hoạt động bảo lưu hưởng chế độ); Phó Tổng giám đốc các Tổng công ty Nhà nước thuộc Thành phố; Cấp phó các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc Thành phố (chức danh khi nghỉ hưu trước khi quyết định phân cấp quản lý cán bộ của Thành ủy có hiệu lực) và các đối tượng còn lại thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý bảo lưu hưởng chế độ. (đương chức và nghỉ hưu)			

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	2.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa		Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố, Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố. Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội (Chức danh khi nghỉ hưu trước kết thúc hoạt động)	Giữ nguyên		
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 1.250.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 1.250.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội. Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội (Chức danh khi nghỉ hưu trước 01/7/2025 và kết thúc hoạt động);	Giữ nguyên	Giữ nguyên	
-	Cán bộ giữ chức danh tại điểm đ nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối, quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội)		2.500.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng	Cán bộ giữ chức danh tại điểm đ nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy UBND Thành phố, Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội; Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối, quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội (chức danh khi nghỉ hưu trước 01/7/2025 và kết thúc hoạt động)		Giữ nguyên	
e	Cán bộ Lão thành cách mạng đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội		01 vòng hoa (tối đa 1.500.000 đồng) và tiền phúng viếng bằng 4.000.000 đồng/người		Nhóm 6: Cán bộ Lão thành cách mạng đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các xã, phường trực thuộc thành phố Hà Nội		Giữ nguyên	
g	Cán bộ Tiền khởi nghĩa đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội		01 vòng hoa (tối đa 1.500.000 đồng) và tiền phúng viếng bằng 3.000.000 đồng/người		Nhóm 7: Cán bộ Tiền khởi nghĩa đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các xã, phường thuộc thành phố Hà Nội.		Giữ nguyên	
h	Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Đảng viên được tặng Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng trở lên; Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm a, b, c, d, đ				Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Đảng viên được tặng Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng trở lên; Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm a, b, c, d, đ			

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
-	Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Đảng viên được tặng Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng trở lên		01 vòng hoa (tối đa 1.500.000 đồng) và tiền phúng viếng bằng 2.000.000 đồng/người		Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Đảng viên được tặng Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng trở lên		Giữ nguyên	
-	Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm a, b, c, d, đ, trong đó:				Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm a, b, c, d, đ trong đó:			
	- Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm a, b, c, d, đ là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội	1.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng	- Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm a, b, c, d, đ là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội	Giữ nguyên	Giữ nguyên	
	- Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm a, b, c, d, đ là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	1.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng	- Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm a, b, c, d, đ là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố (bảo lưu chức danh nghỉ hưu trước khi kết thúc hoạt động của Đảng ủy Khối trực thuộc Thành ủy hưởng chế độ)	Giữ nguyên	Giữ nguyên	
	- Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm a, b, c, d, đ là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy; Đảng ủy khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	750.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 1.250.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng	- Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm a, b, c, d, đ là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy các trường Đại học, cao đẳng Hà Nội; Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy; Đảng ủy khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội (chức danh nghỉ hưu trước 01/7/2025 và kết thúc hoạt động bảo lưu hưởng chế độ);	Giữ nguyên	Giữ nguyên	
	- Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm a, b, c, d, đ (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy UBND Thành phố, Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội) (bổ sung bảo lưu chức danh nghỉ hưu trước 01/7/2025 của quận, huyện, thị ủy và kết thúc hoạt động của Đảng ủy Khu công nghiệp chế xuất trực thuộc Thành ủy hưởng chế độ)		2.000.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng			Giữ nguyên	

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
i	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy khối, quận ủy, huyện ủy, thị ủy, Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội (đương chức và nghỉ hưu)				Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội, Đảng ủy xã, phường trực thuộc Thành ủy Hà Nội (đương chức và nghỉ hưu). Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy khối, quận ủy, huyện ủy, thị ủy, Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội nghỉ hưu (chức danh nghỉ hưu trước 01/7/2025 và kết thúc hoạt động);			
	Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	2.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa		Vòng hoa tối đa 800.000 đồng	Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội trực thuộc Thành ủy Hà Nội, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội (Chức danh nghỉ hưu trước khi kết thúc hoạt động)	Giữ nguyên		
	Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 1.250.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 1.250.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 800.000 đồng	Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ các xã, phường trực thuộc Thành ủy Hà Nội; Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội (Chức danh nghỉ hưu trước 01/7/2025 và kết thúc hoạt động)	Giữ nguyên	Giữ nguyên	
k	Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc tại các Đảng ủy khối, quận ủy, huyện ủy, thị ủy, Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội				Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc tại các Đảng ủy UBND Thành phố, Đảng ủy các cơ quan đảng Thành phố, Đảng ủy các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội, các Đảng ủy xã, phường trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội. Cán bộ, công chức, người lao động đã nghỉ hưu làm việc tại các Đảng ủy khối, quận ủy, huyện ủy, thị ủy, Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội (Chức danh nghỉ hưu trước 01/7/2025 và kết thúc hoạt động);			
-	Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc tại các Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	2.000.000 đồng/người và 01 vòng hoa		Vòng hoa tối đa 800.000 đồng	Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc tại các Đảng ủy UBND Thành phố, Đảng ủy các cơ quan đảng Thành phố. Cán bộ, công chức, người lao động đã nghỉ hưu làm việc tại các Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội (Chức danh nghỉ hưu trước khi kết thúc hoạt động)	Giữ nguyên		

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
-	Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc tại các quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	1.000.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 800.000 đồng	Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc tạ Đảng ủy các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội; các Đảng ủy xã, phường trực thuộc Đảng bộ Thành phố Hà Nội; Cán bộ, công chức, người lao động đã nghỉ hưu làm việc tại các quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội. (Chức danh nghỉ hưu trước 01/7/2025 và kết thúc hoạt động);	Giữ nguyên	Giữ nguyên	
l	Bí thư, phó bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn (đương chức và nghỉ hưu) thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội		01 vòng hoa (tối đa 500.000 đồng) và tiền phúng viếng bằng 1.000.000 đồng/người		Bãi bỏ do không phù hợp với mô hình chính quyền 02 cấp			
m	Ủy viên Ban chấp hành (đương chức), cán bộ thường trực văn phòng Đảng ủy của Đảng ủy xã, phường, thị trấn thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội		01 vòng hoa (tối đa 500.000 đồng) và tiền phúng viếng bằng 1.000.000 đồng/người		Bãi bỏ do không phù hợp với mô hình chính quyền 02 cấp			
n	Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm i, trong đó:				Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm i, trong đó:			
-	Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm i là Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	1.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa		Vòng hoa tối đa 800.000 đồng	Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm i là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy UBND Thành phố, Đảng ủy các cơ quan đảng Thành phố; Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội (chức danh nghỉ hưu trước khi kết thúc hoạt động);	Giữ nguyên		
-	Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm i là Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy; Đảng ủy khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 750.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 750.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 800.000 đồng	Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm i là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội; Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ các xã, phường trực thuộc Đảng bộ Thành phố Hà Nội; Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy; Đảng ủy khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội; (chức danh nghỉ hưu trước 01/7/2025 và kết thúc hoạt động);	Giữ nguyên	Giữ nguyên	
o	Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm k, trong đó:				Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm k, trong đó:			

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
-	Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm k là Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	1.000.000 đồng/người và 01 vòng hoa		Vòng hoa tối đa 800.000 đồng	Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm k công tác tại Đảng ủy UBND Thành phố, Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố; Các Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội (chức danh nghỉ hưu trước khi kết thúc hoạt động);	Giữ nguyên		
-	Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm k là Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy; Đảng ủy khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 500.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 800.000 đồng	Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm k công tác tại Đảng ủy các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội; các Đảng ủy xã, phường trực thuộc Đảng bộ Thành phố Hà Nội; Các quận, huyện, thị ủy; Đảng ủy khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội (chức danh nghỉ hưu trước 01/7/2025 và kết thúc hoạt động);	Giữ nguyên	Giữ nguyên	
ô	Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm l, m		01 vòng (tối đa 500.000 đồng) và tiền phúng viếng bằng 500.000 đồng/người		Bãi bỏ do không phù hợp với mô hình chính quyền 02 cấp			
II	<b>Quy định chế độ tiền thưởng kèm theo Huy hiệu từ 70 năm tuổi Đảng trở lên</b>							
	(Mức chi tiền thưởng kèm theo Huy hiệu Đảng sau khi nhân với hệ số mức tiền lương cơ sở được làm tròn lên số hàng trăm nghìn đồng)				(Mức chi tiền thưởng kèm theo Huy hiệu Đảng sau khi nhân với hệ số mức tiền lương cơ sở được làm tròn lên số hàng trăm nghìn đồng)			
1	Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng	8,0 lần mức lương cơ sở	Hỗ trợ thêm 1,5 lần mức lương cơ sở		Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng	Giữ nguyên	Giữ nguyên	
2	Huy hiệu 75 năm tuổi Đảng	10 lần mức lương cơ sở	Hỗ trợ thêm 4,0 lần mức lương cơ sở		Huy hiệu 75 năm tuổi Đảng	Giữ nguyên	Giữ nguyên	
3	Huy hiệu 80 năm tuổi Đảng	15 lần mức lương cơ sở	Hỗ trợ thêm 4,0 lần mức lương cơ sở		Huy hiệu 80 năm tuổi Đảng	Giữ nguyên	Giữ nguyên	
4	Huy hiệu 85 năm tuổi Đảng	20 lần mức lương cơ sở	Hỗ trợ thêm 3,5 lần mức lương cơ sở		Huy hiệu 85 năm tuổi Đảng	Giữ nguyên	Giữ nguyên	
5	Huy hiệu 90 năm tuổi Đảng	25 lần mức lương cơ sở	Hỗ trợ thêm 3,0 lần mức lương cơ sở		Huy hiệu 90 năm tuổi Đảng	Giữ nguyên	Giữ nguyên	

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	

Trường hợp một cán bộ thuộc nhiều nhóm đối tượng thì chỉ được hưởng một chế độ cao nhất.

Trường hợp các chức danh thuộc quận, huyện, thị đã nghỉ hưu trước 01/7/2025 và các chức danh thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã nghỉ hưu trước khi kết thúc hoạt động thì được bảo lưu hưởng chế độ.

## SO SÁNH, THUYẾT MINH CÁC NỘI DUNG DỰ THẢO THAY THẾ VỚI NGHỊ QUYẾT SỐ 20/2022/NQ-HĐND

Chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Đảng ủy các cơ quan đảng thành phố; Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố;  
Đảng ủy các trường Đại học và cao đẳng Hà Nội; các đảng ủy xã, phường thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội

(Kèm theo Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
I	Chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của các đảng ủy Khối trực thuộc Thành ủy; Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; các quận ủy, huyện ủy, thị ủy trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội			Chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Đảng ủy các cơ quan đảng thành phố; Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố; Đảng ủy các trường Đại học và cao đẳng Hà Nội			
1	Chế độ chi xây dựng, thẩm định các văn bản trình cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy gồm nghị quyết, quy chế, quy định, đề án (Nội dung chi bao gồm: chi xây dựng kế hoạch, đề cương sơ bộ, đề cương chi tiết và biên tập, chỉnh sửa đến hoàn chỉnh văn bản; soạn thảo báo cáo giải trình (nếu có), tờ trình và văn bản chỉ đạo; chi họp, hội thảo (chế độ chi thực hiện theo quy định hiện hành); chi bồi dưỡng các bộ phận văn thư, đánh máy, in ấn, nhân sao, phát hành tài liệu, bồi dưỡng cho công tác lập dự toán và quyết toán kinh phí)			Giữ nguyên			Quy định 09-QĐ/VPTW ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; Công văn số 14612-CV/VPTW ngày 29/4/2025 và Công văn số 15316-CV/VPTW ngày 10/6/2025 của Văn phòng Trung ương về hướng dẫn một số chế độ chi phục vụ hoạt động của các đảng ủy mới thành lập ở địa phương
a	Chi xây dựng văn bản			Giữ nguyên			
-	Đối với văn bản mới:			Giữ nguyên			
	Văn bản do cấp ủy quyết định ban hành	Tối đa 15.000.000 đồng/ văn bản		Giữ nguyên			
	Văn bản do Ban Thường vụ cấp ủy quyết định ban hành	Tối đa 10.000.000 đồng/ văn bản		Giữ nguyên			
-	Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung	Tùy theo nội dung, phạm vi sửa đổi, tổng mức kinh phí tối đa bằng 50% văn bản mới		Giữ nguyên			

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
b	Chi cho công tác thẩm định văn bản (do cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì thẩm định chi)			Giữ nguyên			
-	Văn bản trình cấp ủy	Tối đa 2.500.000 đồng/ văn bản		Giữ nguyên			
-	Văn bản trình Ban Thường vụ cấp ủy	Tối đa 1.500.000 đồng/ văn bản		Giữ nguyên			
2	Chế độ chi xây dựng một số văn bản khác trình cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy			Giữ nguyên			
-	Xây dựng chương trình làm việc toàn khoá của cấp ủy	Tối đa 10.000.000 đồng/chương trình		Giữ nguyên			
-	Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá của cấp ủy	Tối đa 5.000.000 đồng/chương trình		Giữ nguyên			
-	Xây dựng chương trình làm việc năm của cấp ủy	Tối đa 2.500.000 đồng/chương trình.		Giữ nguyên			
-	Soạn thảo chỉ thị; chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết (không xây dựng đề án) của cấp ủy	Tối đa 1.500.000 đồng/văn bản		Giữ nguyên			
-	Xây dựng báo cáo định kỳ năm của cấp ủy	Tối đa 5.000.000 đồng/báo cáo		Giữ nguyên			
-	Xây dựng báo cáo khác: Báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên đề thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Thành ủy; Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát năm của cấp ủy; Báo cáo công tác tài chính đảng hàng năm và nhiệm kỳ trình cấp ủy	Tối đa 3.000.000 đồng/báo cáo		Giữ nguyên			

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
3	Chế độ chi cho các đoàn kiểm tra, giám sát được thành lập theo quyết định của Ban Thường vụ cấp ủy (không bao gồm các đoàn theo chương trình công tác năm của cấp ủy) (Nội dung chi bao gồm: Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát; Kế hoạch, đề cương kiểm tra, giám sát; Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; thông báo kết luận kiểm tra, giám sát; Chi họp đoàn kiểm tra, giám sát).	Tối đa 4.000.000 đồng/ đoàn kiểm tra, giám sát		Giữ nguyên mức chi			
4	Chế độ chi hội nghị	Thực hiện theo quy định tại Phụ lục 03 Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hà Nội quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của Thành phố Hà Nội			Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND Thành phố quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của Thành phố Hà Nội		
	Đối với chi hỗ trợ tiền ăn của đại biểu và khách mời một số hội nghị được quy định như sau:						
-	Hội nghị cấp ủy, hội nghị do Ban Thường vụ cấp ủy triệu tập và chủ trì (không bao gồm hội nghị thường kỳ của Ban Thường vụ)			Hội nghị cấp ủy, hội nghị do Ban Thường vụ cấp ủy triệu tập và chủ trì (không bao gồm hội nghị thường kỳ của Ban Thường vụ):			
	Đảng ủy Khối trực thuộc Thành ủy; Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; các quận ủy, huyện ủy, thị ủy	Tối đa 150.000 đồng/người/ngày	Hỗ trợ thêm 50.000 đồng/người/ngày				

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
				+ Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy UBND Thành phố	Tối đa 450.000 đồng/người/ngày		Mức chi theo Quy định 09-QĐ/VPTW= 1,5 mức chi theo quy định hiện hành (1,5 x 300.000đ= 450.000đ) (Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 29/4/2025)
				+ Đảng ủy các trường Đại học, cao đẳng Hà Nội	Tối đa 225.000 đồng/người/ngày	Hỗ trợ thêm 225.000 đồng/người/ngày	
-	Hội nghị tổng kết năm của cấp ủy được chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu, khách mời trong thời gian hội nghị			Hội nghị tổng kết năm của cấp ủy được chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu, khách mời trong thời gian hội nghị			
	Đảng ủy Khối trực thuộc Thành ủy; Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; các quận ủy, huyện ủy, thị ủy	Tối đa 100.000 đồng/người/ngày	Hỗ trợ thêm 50.000 đồng/người/ngày				
				+ Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy UBND Thành phố	Tối đa 300.000 đồng/người/ngày		Mức chi theo Quy định 09-QĐ/VPTW bằng mức chi theo quy định hiện hành 300.000đ (Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 29/4/2025)
				+ Đảng ủy các trường Đại học, cao đẳng Hà Nội	Tối đa 150.000 đồng/người/ngày	Hỗ trợ thêm 150.000 đồng/người/ngày	

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
5	Chế độ chi tiếp công dân	Thực hiện theo Thông tư số 320/2016/TT-BTC, ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính		Bãi bỏ do đã được quy định tại các văn bản cũ Trung ương và Thành phố			Thực hiện theo Thông tư số 320/2016/TT-BTC, ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính, Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023
6	Một số chế độ khác						
a	Chế độ trang phục						
-	Chế độ hỗ trợ tiền may trang phục mỗi nhiệm kỳ đại hội Đảng đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	3.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ		Chế độ hỗ trợ may trang phục mỗi nhiệm kỳ đại hội Đảng đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy UBND Thành phố	3.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ		sửa đổi cụm từ "Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy" thành "Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy UBND Thành phố"
-	Chế độ hỗ trợ tiền may trang phục mỗi nhiệm kỳ đại hội Đảng đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy khu công nghiệp và chế xuất, các quận, huyện, thị ủy trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 1.500.000 đồng/người/nhiệm kỳ	Hỗ trợ thêm 1.500.000 đồng/người/nhiệm kỳ	Chế độ hỗ trợ may trang phục mỗi nhiệm kỳ đại hội Đảng đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội	Tối đa 1.500.000 đồng/người/nhiệm kỳ	Hỗ trợ thêm 1.500.000 đồng/người/nhiệm kỳ	bãi bỏ đối tượng "Đảng ủy khu công nghiệp và chế xuất, các quận, huyện, thị ủy"; bổ sung Đảng ủy các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội do sắp xếp tổ chức bộ máy

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
-	Chế độ hỗ trợ tiền may trang phục mỗi năm cán bộ, công chức, người lao động làm việc tại các đảng ủy Khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội <sup>3</sup>	500.000 đồng/người		Chế độ hỗ trợ may trang phục mỗi năm cho cán bộ, công chức, người lao động làm việc tại <b>Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy UBND Thành phố</b>	500.000 đồng/người		sửa đổi cụm từ "Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy" thành "Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy UBND Thành phố"
-	Chế độ hỗ trợ tiền may trang phục mỗi năm cán bộ, công chức, người lao động làm việc tại Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất và các quận, huyện, thị ủy trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội <sup>3</sup>	Tối đa 250.000 đồng/người/năm	Hỗ trợ thêm 250.000 đồng/người/năm	Chế độ hỗ trợ may trang phục mỗi năm cho cán bộ, công chức, người lao động làm việc tại <b>Đảng ủy các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội</b>	Tối đa 250.000 đồng/người/năm	Hỗ trợ thêm 250.000 đồng/người/năm	bãi bỏ đối tượng "Đảng ủy khu công nghiệp và chế xuất, các quận, huyện, thị ủy"; bổ sung Đảng ủy các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội do sắp xếp tổ chức bộ máy
b	Chế độ bồi dưỡng phục vụ hoạt động cấp ủy hàng tháng						
-	Đối với cán bộ, công chức, người lao động theo hình thức hợp đồng lao động không xác định thời hạn làm việc tại các đảng ủy Khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	Tối đa 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng		Đối với cán bộ, công chức, người lao động theo hình thức hợp đồng lao động không xác định thời hạn làm việc tại <b>Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy UBND Thành phố</b>	Tối đa 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng		sửa đổi cụm từ "Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy" thành "Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy UBND Thành phố"

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
-	Đối với cán bộ, công chức, người lao động theo hình thức hợp đồng lao động không xác định thời hạn làm việc tại Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất và các quận, huyện, thị ủy thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 0,15 mức lương cơ sở/người/tháng	Hỗ trợ thêm 0,15 mức lương cơ sở/người/tháng	Đối với cán bộ, công chức, người lao động theo hình thức hợp đồng lao động không xác định thời hạn làm việc tại <b>Đảng ủy các trường Đại học, cao đẳng Hà Nội</b>	Tối đa 0,15 mức lương cơ sở/người/tháng	Hỗ trợ thêm 0,15 mức lương cơ sở/người/tháng	bãi bỏ đối tượng "Đảng ủy khu công nghiệp và chế xuất, các quận, huyện, thị ủy"; bổ sung Đảng ủy các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội; do sắp xếp tổ chức bộ máy
c	Chế độ bồi dưỡng hàng tháng đối với cán bộ, công chức làm công tác văn thư						
-	Tại các đảng ủy Khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	0,1 mức lương cơ sở/người/tháng		tại <b>Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy UBND Thành phố</b>	0,1 mức lương cơ sở/người/tháng		sửa đổi cụm từ "Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy" thành "Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy UBND Thành phố"
-	Tại Đảng ủy các khu công nghiệp, chế xuất và các quận, huyện, thị ủy của thành phố Hà Nội	Tối đa 0,05 mức lương cơ sở/người/tháng	Hỗ trợ thêm 0,05 mức lương cơ sở/người/tháng	tại <b>Đảng ủy các trường Đại học, cao đẳng Hà Nội</b>	Tối đa 0,05 mức lương cơ sở/người/tháng	Hỗ trợ thêm 0,05 mức lương cơ sở/người/tháng	bãi bỏ đối tượng "Đảng ủy khu công nghiệp và chế xuất, các quận, huyện, thị ủy"; bổ sung Đảng ủy các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội; do sắp xếp tổ chức bộ máy
d	Chế độ tặng quà lưu niệm						

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
-	Cán bộ, công chức và người lao động làm việc tại các đảng ủy Khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội khi nghỉ hưu.	1.000.000 đồng/người		Cán bộ, công chức và người lao động làm việc tại <b>Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy UBND Thành phố</b> khi nghỉ hưu.	1.000.000 đồng/người		sửa đổi cụm từ "Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy" thành "Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy UBND Thành phố"
-	Cán bộ, công chức và người lao động làm việc tại Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất và các quận, huyện, thị ủy thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội khi nghỉ hưu.	Tối đa 500.000 đồng/người	Hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người	Cán bộ, công chức và người lao động làm việc tại <b>Đảng ủy các trường Đại học, cao đẳng Hà Nội</b> khi nghỉ hưu.	Tối đa 500.000 đồng/người	Hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người	bãi bỏ đối tượng "Đảng ủy khu công nghiệp và chế xuất, các quận, huyện, thị ủy"; bổ sung Đảng ủy các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội do sắp xếp tổ chức bộ máy
-	Cán bộ, công chức và người lao động làm việc tại các đảng ủy Khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội khi chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị không thuộc các cơ quan, đơn vị của Đảng	500.000 đồng/người		Cán bộ, công chức và người lao động làm việc tại <b>Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy UBND Thành phố</b> khi chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị không thuộc các cơ quan, đơn vị của Đảng	500.000 đồng/người		sửa đổi cụm từ "Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy" thành "Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy UBND Thành phố"
-	Cán bộ, công chức và người lao động làm việc tại Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất và các quận, huyện, thị ủy thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội khi chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị không thuộc các cơ quan, đơn vị của Đảng	Tối đa 250.000 đồng/người	Hỗ trợ thêm 250.000 đồng/người	Cán bộ, công chức và người lao động làm việc tại <b>Đảng ủy các trường Đại học, cao đẳng Hà Nội</b> khi chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị không thuộc các cơ quan, đơn vị của Đảng	Tối đa 250.000 đồng/người	Hỗ trợ thêm 250.000 đồng/người	bãi bỏ đối tượng "Đảng ủy khu công nghiệp và chế xuất, các quận, huyện, thị ủy"; bổ sung Đảng ủy các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội; do sắp xếp tổ chức bộ máy

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
II	Chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của các đảng ủy xã, phường, thị trấn trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội			Chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của các đảng ủy xã, phường thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội			do Đảng ủy xã, phường cũ kết thúc hoạt động
I	Chế độ chi xây dựng, thẩm định đề án trình cấp ủy			Chế độ chi xây dựng, thẩm định các văn bản trình cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy gồm nghị quyết, quy chế, quy định, đề án (Nội dung chi bao gồm: chi xây dựng kế hoạch, đề cương sơ bộ, đề cương chi tiết và biên tập, chỉnh sửa đến hoàn chỉnh văn bản; soạn thảo báo cáo giải trình (nếu có), tờ trình và văn bản chỉ đạo; chi họp, hội thảo (chế độ chi thực hiện theo quy định hiện hành); chi bồi dưỡng các bộ phận văn thư, đánh máy, in ấn, nhân sao, phát hành tài liệu, bồi dưỡng cho công tác lập dự toán và quyết toán kinh phí)			bảng mức của quận, huyện, thị ủy trước sắp xếp
a	Chi xây dựng đề án		Tối đa 10.000.000 đồng/ văn bản	Chi xây dựng văn bản			
				Đối với văn bản mới:			
				Văn bản do cấp ủy quyết định ban hành	Tối đa 15.000.000 đồng/ văn bản		
				Văn bản do Ban Thường vụ cấp ủy quyết định ban hành	Tối đa 10.000.000 đồng/ văn bản		
				Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung	Tùy theo nội dung, phạm vi sửa đổi, tổng mức kinh phí tối đa bằng 50% văn bản mới		
b	Chi cho công tác thẩm định đề án		Tối đa 1.000.000 đồng/ văn bản	Chi cho công tác thẩm định văn bản (do cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì thẩm định chi)			
				Văn bản trình cấp ủy	Tối đa 2.500.000 đồng/ văn bản		

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
				Văn bản trình Ban Thường vụ cấp ủy	Tối đa 1.500.000 đồng/văn bản		
2	Chế độ chi xây dựng một số văn bản khác trình cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy			Chế độ chi xây dựng một số văn bản khác trình cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy			
a	Chương trình làm việc toàn khoá của cấp ủy, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá của cấp ủy, chương trình làm việc năm của cấp ủy.		Tối đa 500.000 đồng/văn bản	Xây dựng chương trình làm việc toàn khoá của cấp ủy	Tối đa 10.000.000 đồng/chương trình		
	Chi soạn thảo chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết (không xây dựng đề án) của cấp ủy			Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá của cấp ủy	Tối đa 5.000.000 đồng/chương trình		
				Xây dựng chương trình làm việc năm của cấp ủy	Tối đa 2.500.000 đồng/chương trình.		
				Soạn thảo chỉ thị; chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết (không xây dựng đề án) của cấp ủy	Tối đa 1.500.000 đồng/văn bản		
b	Báo cáo định kỳ năm của cấp ủy		Tối đa 2.000.000 đồng/văn bản	Xây dựng báo cáo định kỳ năm của cấp ủy	Tối đa 5.000.000 đồng/báo cáo		
c	Các báo cáo khác: báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên đề thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Thành ủy; quận, huyện, thị ủy; báo cáo công tác kiểm tra, giám sát năm của cấp ủy, báo cáo công tác tài chính đảng hàng năm và nhiệm kỳ trình cấp ủy		Tối đa 500.000 đồng/văn bản	Xây dựng báo cáo khác: Báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên đề thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Thành ủy; Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát năm của cấp ủy; Báo cáo công tác tài chính đảng hàng năm và nhiệm kỳ trình cấp ủy	Tối đa 3.000.000 đồng/báo cáo		
3	Chế độ chi cho các đoàn kiểm tra, giám sát được thành lập theo quyết định của Ban Thường vụ cấp ủy (không bao gồm các đoàn theo chương trình công tác năm của cấp ủy) (Nội dung chi bao gồm: Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát bao gồm: Kế hoạch, đề cương kiểm tra, giám sát; Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; thông báo kết luận kiểm tra, giám sát; Chi họp đoàn kiểm tra, giám sát).		Tối đa 2.000.000 đồng/đoàn kiểm tra, giám sát	Chế độ chi cho các đoàn kiểm tra, giám sát được thành lập theo quyết định của Ban Thường vụ cấp ủy (không bao gồm các đoàn theo chương trình công tác năm của cấp ủy) (Nội dung chi bao gồm: Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát bao gồm: Kế hoạch, đề cương kiểm tra, giám sát; Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; thông báo kết luận kiểm tra, giám sát; Chi họp đoàn kiểm tra, giám sát).	Tối đa 4.000.000 đồng/đoàn kiểm tra, giám sát		bằng mức của quận, huyện, thị ủy trước sắp xếp

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
4	Chế độ chi hội nghị	Thực hiện theo quy định tại Phụ lục 03 Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hà Nội quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của Thành phố Hà Nội		Chế độ chi hội nghị	Thực hiện theo quy định tại Phụ lục 03 Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hà Nội quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của Thành phố Hà Nội		bằng mức của quận, huyện, thị ủy trước sắp xếp
	Đối với chi hỗ trợ tiền ăn của đại biểu và khách mời một số hội nghị được quy định như sau:			Đối với chi hỗ trợ tiền ăn của đại biểu và khách mời một số hội nghị được quy định như sau:			
-	Hội nghị cấp ủy triệu tập và chủ trì		150.000 đồng/người/ngày	Hội nghị cấp ủy, hội nghị do Ban Thường vụ cấp ủy triệu tập và chủ trì (không bao gồm hội nghị thường kỳ của Ban Thường vụ):	Tối đa 225.000 đồng/người/ngày	Hỗ trợ thêm 75.000 đồng/người/ngày	50% cấp TP= 50% x 450.000đ= 225.000đ; TP hỗ trợ thêm đặc thù
-	Hội nghị tổng kết năm của cấp ủy		100.000 đồng/người/ngày	Hội nghị tổng kết năm của cấp ủy được chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu, khách mời trong thời gian hội nghị	Tối đa 150.000 đồng/người/ngày	Hỗ trợ thêm 50.000 đồng/người/ngày	50% cấp TP= 50% x 300.000đ= 150.000đ; TP hỗ trợ thêm đặc thù
5	Chế độ chi tiếp công dân	Thực hiện theo Thông tư số 320/2016/TT-BTC, ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính		Bãi bỏ do đã được quy định tại các văn bản cũ Trung ương và Thành phố			Thực hiện theo Thông tư số 320/2016/TT-BTC, ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính, Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Quy định tại dự thảo Nghị quyết thay thế			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Nội dung chi theo NQ mới	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
6	Một số chế độ khác						
a	Chế độ trang phục			Chế độ trang phục			
-	Bí thư, Phó bí thư thường trực		2.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ	Chế độ hỗ trợ may trang phục mỗi nhiệm kỳ đại hội Đảng đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy các xã, phường	Tối đa 1.500.000 đồng/người/nhiệm kỳ	Hỗ trợ thêm 1.500.000 đồng/người/nhiệm kỳ	bằng mức của quận, huyện, thị ủy trước sắp xếp
-	Cán bộ thường trực Văn phòng Đảng ủy		400.000 đồng/người/nhiệm kỳ	Chế độ hỗ trợ may trang phục mỗi năm cho cán bộ, công chức, người lao động làm việc tại các Đảng ủy xã phường	Tối đa 250.000 đồng/người/năm	Hỗ trợ thêm 250.000 đồng/người/năm	bằng mức của quận, huyện, thị ủy trước sắp xếp
b	Chế độ bồi dưỡng phục vụ hoạt động cấp ủy hàng tháng đối với đồng chí Bí thư, Phó Bí thư thường trực và 01 cán bộ thường trực VPĐU		0,3 mức lương cơ sở/người/tháng	Chế độ bồi dưỡng phục vụ hoạt động cấp ủy hàng tháng đối với cán bộ, công chức, người lao động theo hình thức hợp đồng lao động không xác định thời hạn làm việc tại các Đảng ủy xã, phường	Tối đa 0,15 mức lương cơ sở/người/tháng	Hỗ trợ thêm 0,15 mức lương cơ sở/người/tháng	bằng mức của quận, huyện, thị ủy trước sắp xếp
c	Chế độ bồi dưỡng hàng tháng đối với cán bộ, công chức làm công tác văn thư			Chế độ bồi dưỡng hàng tháng đối với cán bộ, công chức làm công tác văn thư	Tối đa 0,05 mức lương cơ sở/người/tháng	Hỗ trợ thêm 0,05 mức lương cơ sở/người/tháng	bằng mức của quận, huyện, thị ủy trước sắp xếp
d	Chế độ tặng quà lưu niệm				Chế độ tặng quà lưu niệm		
-	Cán bộ, công chức và người lao động làm việc tại các đảng ủy xã, phường khi nghỉ hưu.		1.000.000 đồng/người	Cán bộ, công chức và người lao động làm việc tại các Đảng ủy xã, phường khi nghỉ hưu.	Tối đa 500.000 đồng/người	Hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người	bằng mức của quận, huyện, thị ủy trước sắp xếp
-	Cán bộ, công chức và người lao động làm việc tại các đảng ủy xã, phường, thị trấn khi chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị không thuộc các cơ quan, đơn vị của Đảng		500.000 đồng/người	Cán bộ, công chức và người lao động làm việc tại các Đảng ủy xã, phường khi chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị không thuộc các cơ quan, đơn vị của Đảng	Tối đa 250.000 đồng/người	Hỗ trợ thêm 250.000 đồng/người	<u>bằng mức của quận, huyện, thị ủy trước sắp xếp</u>

**SO SÁNH, THUYẾT MINH CÁC NỘI DUNG DỰ THẢO THAY THẾ VỚI NGHỊ QUYẾT SỐ 20/2022/NQ-HĐND**

**Quy định một số chế độ, định mức chi hỗ trợ tổ chức Đảng, các đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội**

(Kèm theo Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Nghị quyết đề nghị thay thế Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
I	Chế độ, định mức chi hỗ trợ tổ chức Đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước				Chế độ, định mức chi hỗ trợ tổ chức Đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước			
1	Chi hỗ trợ thành lập mới - Đối tượng áp dụng cho các đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy; Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; các quận, huyện, thị ủy trực thuộc Thành ủy Hà Nội.  Nội dung chi bao gồm: Hỗ trợ khảo sát tình hình thực tế tại đơn vị, hỗ trợ đi lại của cán bộ; tuyên truyền, vận động, tổ chức thành lập; hỗ trợ cho các tổ chức đảng mới thành lập,... nhằm phát triển được tổ chức đảng mới trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước		20.000.000 đồng/1 tổ chức đảng thành lập mới		Chi hỗ trợ thành lập mới:  - Đối tượng áp dụng cho Đảng ủy UBND Thành phố, Đảng ủy các xã, phường trực thuộc Thành ủy Hà Nội.  Nội dung chi bao gồm: Hỗ trợ khảo sát tình hình thực tế tại đơn vị, hỗ trợ đi lại của cán bộ; tuyên truyền, vận động, tổ chức thành lập; hỗ trợ cho các tổ chức đảng mới thành lập,... nhằm phát triển được tổ chức đảng mới trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước		Giữ nguyên	Điều chỉnh đối tượng đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy sau sắp xếp
2	Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động (Nội dung chi: hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên của tổ chức cơ sở đảng (văn phòng phẩm, thông tin, tuyên truyền, chi hội nghị, chi công tác xây dựng Đảng và các chi phí đảng vụ khác,...). Định mức chi như sau:				Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động (Nội dung chi: hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên của tổ chức cơ sở đảng (văn phòng phẩm, thông tin, tuyên truyền, chi hội nghị, chi công tác xây dựng Đảng và các chi phí đảng vụ khác,...). Định mức chi như sau:			
a	Đối với các tổ chức cơ sở đảng (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở) trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước				Đối với các tổ chức cơ sở đảng (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở) trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.			

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Nghị quyết đề nghị thay thế Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
-	Có 30 đảng viên trở xuống		15.000.000 đồng/chi bộ/năm		Có 30 đảng viên trở xuống.		Giữ nguyên	
-	Từ đảng viên thứ 31 đến đảng viên thứ 100		600.000 đồng/đảng viên/năm		Từ đảng viên thứ 31 đến đảng viên thứ 100.		Giữ nguyên	
-	Từ đảng viên thứ 101 đến đảng viên thứ 200		500.000 đồng/đảng viên/năm		Từ đảng viên thứ 101 đến đảng viên thứ 200.		Giữ nguyên	
-	Từ đảng viên thứ 201 đến đảng viên thứ 300		300.000 đồng/đảng viên/năm		Từ đảng viên thứ 201 đến đảng viên thứ 300.		Giữ nguyên	
-	Từ đảng viên thứ 301 trở lên		150.000 đồng/đảng viên/năm		Từ đảng viên thứ 301 trở lên		Giữ nguyên	
b	Đối với các chi bộ trực thuộc đảng bộ xã, phường, thị trấn và tương đương		8.000.000 đồng/chi bộ/năm		Đối với các chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở, đảng ủy doanh nghiệp (tại những nơi thành lập) trực thuộc Đảng bộ xã, phường.		Giữ nguyên	Điều chỉnh đối tượng đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy sau sắp xếp
3	Chi hỗ trợ cho cán bộ làm công tác đảng tại các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước				Chi hỗ trợ cho cán bộ làm công tác đảng tại các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước			
-	Ủy viên ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở tương đương cấp xã	0,3 mức lương cơ sở/người/tháng			Ủy viên ban chấp hành đảng bộ (chi bộ) cơ sở trực thuộc Đảng bộ xã, phường.	0,3 mức lương cơ sở/người/tháng		Điều chỉnh đối tượng đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy sau sắp xếp
-	Ủy viên ban chấp hành chi bộ trực thuộc đảng bộ xã, phường, thị trấn và tương đương		300.000 đồng/người/tháng		Ủy viên ban chấp hành chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy doanh nghiệp (tại những nơi thành lập) trực thuộc Đảng bộ xã, phường.		Giữ nguyên	

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Nghị quyết đề nghị thay thế Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
II	Chế độ, định mức chi hỗ trợ tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước				Chế độ, định mức chi hỗ trợ tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước			
1	Chi hỗ trợ thành lập mới tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội		7.000.000 đồng/1 tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội mới thành lập		Chi hỗ trợ thành lập mới tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội:		Giữ nguyên	
	- Đối tượng áp dụng: tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ.				- Đối tượng áp dụng: Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp thanh niên.			
	Nội dung chi: hỗ trợ khảo sát tình hình thực tế tại đơn vị, hỗ trợ đi lại của cán bộ; tuyên truyền, vận động; tổ chức thành lập; hỗ trợ tổ chức lễ ra mắt, hỗ trợ cho tổ chức đoàn thể mới thành lập				Nội dung chi: hỗ trợ khảo sát tình hình thực tế tại đơn vị, hỗ trợ đi lại của cán bộ; tuyên truyền, vận động; tổ chức thành lập; hỗ trợ tổ chức lễ ra mắt, hỗ trợ cho tổ chức đoàn thể mới thành lập			
2	Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội				Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội.			
a	Đối với tổ chức Đoàn Thanh niên - Hội liên hiệp thanh niên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tương đương cấp huyện trực thuộc Thành đoàn - Hội liên hiệp thanh niên thành phố Hà Nội				Đối với tổ chức Đoàn Thanh niên - Hội liên hiệp thanh niên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tương đương cấp xã trực thuộc Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội.			
-	Tổ chức Đoàn thanh niên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (tương đương tổ chức Đoàn cấp huyện)		50.000.000 đồng/đơn vị/năm		Tổ chức Đoàn thanh niên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (tương đương tổ chức Đoàn cấp xã).		Giữ nguyên	
-	Hội Liên hiệp thanh niên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (tương đương tổ chức Hội cấp huyện)		20.000.000 đồng/đơn vị/năm		Hội Liên hiệp thanh niên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (tương đương tổ chức Hội cấp xã).		Giữ nguyên	

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Nghị quyết đề nghị thay thế Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
b	Tổ chức Đoàn Thanh niên - Hội liên hiệp thanh niên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tương đương cấp xã trực thuộc Đoàn Thanh niên - Hội Liên hiệp thanh niên quận, huyện, thị xã				Tổ chức Đoàn Thanh niên - Hội liên hiệp thanh niên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tương đương cấp xã trực thuộc Đoàn Thanh niên - Hội Liên hiệp thanh niên xã, phường.			
-	Tổ chức Đoàn thanh niên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (tương đương tổ chức Đoàn cấp xã)		10.000.000 đồng/đơn vị/năm		Tổ chức Đoàn thanh niên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (trực thuộc tổ chức Đoàn cấp xã).		Giữ nguyên	
-	Hội liên hiệp thanh niên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (tương đương tổ chức Hội cấp xã)		5.000.000 đồng/đơn vị/năm		Hội liên hiệp thanh niên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (trực thuộc tổ chức Hội cấp xã).		Giữ nguyên	
c	Tổ chức Hội phụ nữ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước cấp cơ sở tương đương cấp xã		10.000.000 đồng/đơn vị/năm		Bãi bỏ			Không thành lập tổ chức Hội phụ nữ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước
3	Chi hỗ trợ cán bộ làm công tác đoàn thể trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước				Chi hỗ trợ cán bộ làm công tác đoàn thể trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.			
a	Đối với tổ chức Đoàn thanh niên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tương đương cấp huyện, trực thuộc Thành đoàn Hà Nội				Đối với tổ chức Đoàn thanh niên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tương đương cấp xã, phường trực thuộc Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội.			
-	Bí thư Đoàn thanh niên (tương đương cấp huyện)		600.000 đồng/người/tháng		Bí thư Đoàn thanh niên (tương đương cấp xã).		Giữ nguyên	
-	Phó Bí thư Đoàn thanh niên (tương đương cấp huyện)		400.000 đồng/người/tháng		Phó Bí thư Đoàn thanh niên (tương đương cấp xã).		Giữ nguyên	

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Nghị quyết đề nghị thay thế Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
b	Đối với tổ chức Đoàn thanh niên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tương đương cấp xã				Đối với tổ chức Đoàn thanh niên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trực thuộc cấp xã.			
-	Bí thư Đoàn cơ sở		250.000 đồng/người/tháng		Bí thư Đoàn cơ sở.		Giữ nguyên	
-	Phó Bí thư Đoàn cơ sở		150.000 đồng/người/tháng		Phó Bí thư Đoàn cơ sở.		Giữ nguyên	
c	Đối với tổ chức Hội phụ nữ cấp cơ sở tương đương cấp xã							Không thành lập tổ chức Hội phụ nữ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước
-	Chủ tịch Hội phụ nữ		250.000 đồng/người/tháng					
-	Phó Chủ tịch Hội phụ nữ		150.000 đồng/người/tháng					

TT	Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Ghi chú	Nghị quyết đề nghị thay thế Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND			Thuyết minh cơ sở đề xuất
	Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố		Nội dung chi	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	
d	Đối với tổ chức Công đoàn		Chế độ phụ cấp cán bộ Công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước thực hiện theo quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Trường hợp tổ chức Công đoàn tại các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước gặp khó khăn về kinh phí, không thể chi phụ cấp kiêm nhiệm đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn, thì được ngân sách Thành phố hỗ trợ kinh phí chi phụ cấp kiêm nhiệm cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn cơ sở, với mức chi bằng 50% mức phụ cấp theo quy định của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.	Đối với tổ chức Công đoàn.		Chế độ phụ cấp cán bộ Công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước thực hiện theo quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Trường hợp tổ chức Công đoàn tại các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước gặp khó khăn về kinh phí, không thể chi phụ cấp kiêm nhiệm đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn, thì được ngân sách Thành phố hỗ trợ kinh phí chi phụ cấp kiêm nhiệm cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn cơ sở, với mức chi bằng 50% mức phụ cấp theo quy định của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.		